

**BÀI TẬP TỰ HỌC – KHỐI 6**

**MÔN: TIẾNG ANH**

**Exercise I. Choose the word that is opposite in meaning to the underlined word.**  
**(Chọn từ trái nghĩa với từ được gạch chân trong mỗi câu dưới đây.)**

- It's dangerous to walk around the city at night.  
 a. safe                      b. exciting                      c. cold                      d. popular
- The dish is delicious with cheese.  
 a. tasty                      b. pleasant                      c. fatty                      d. awful
- The streets were very noisy throughout the night.  
 a. crowded                      b. busy                      c. quiet                      d. empty
- That modern building is so ugly!  
 a. big                      b. impressive                      c. unattractive                      d. beautiful
- We didn't go camping last weekend. The weather was awful.  
 a. unpleasant                      b. nice                      c. bad                      d. terrible

**Hướng dẫn làm bài:** học sinh xem lại cách cặp từ trái nghĩa đã học trong Unit 9- A closer look

1- Sách tiếng Anh 6.

- delicious (a): ngon
- awful (a): khủng khiếp
- impressive (a): gây ấn tượng

**Exercise II. Put the words in the box into two groups.**

quiet	cosy	nice	slow	old	fine	blow	night
throw	why	boat	road	write	snow	kind	bye

/aɪ/	/əʊ/

**Hướng dẫn làm bài:** HS xem lại cách phát âm 2 âm /aɪ/ và /əʊ/

/aɪ/	/əʊ/
<b>1. “i” thường được phát âm là /aɪ/ đối với những từ có một âm tiết mà tận cùng</b>	<b>1. “o” phát âm là /əʊ/ khi đứng cuối một từ</b>

<p><b>bằng i+phụ âm+e</b>  <b>Kite</b> /kɑɪt/ – <b>Twine</b> /twɑɪn/ – <b>Like</b> /laɪk/  <b>2. “y” có thể được phát âm là /aɪ/:</b>  Fly /flaɪ/ – Try /traɪ/ – By /baɪ/  <b>3. “ei” thường được phát âm là /aɪ/ trong một số trường hợp như:</b>  Height /haɪt/ – Sleight /slaɪt/  <b>4. “ie” được phát âm là /aɪ/ khi nó là những nguyên âm cuối của một từ có một âm tiết như trong các từ:</b>  Die /daɪ/ – Tie /taɪ/  <b>5. “ui” được phát âm là /aɪ/ trong những từ có ui+phụ âm+e:</b>  Guise /gaɪz/ – Quite /kwaɪt/ –  Require /rɪ'kwaɪə(r)/  <b>6. “uy” được phát âm là /aɪ/ trong các từ như:</b>  Buy /baɪ/ – Guy /gaɪ/</p>	<p>go /gəʊ/  no /nəʊ/  <b>2. “oa” phát âm là /əʊ/ trong một từ có một âm tiết tận cùng bằng một hay hai phụ âm</b>  soap /səʊp/  coast /kəʊst/  <b>3. “ou” có thể được phát âm là /əʊ/</b>  mould /məʊld/  shoulder /'ʃəʊldə(r)/  <b>4. “ow” có thể được phát âm là /əʊ/</b>  know /nəʊ/: biết  slow /sləʊ/: chậm  widow /'wɪdəʊ/: bà góa phụ</p>
---	---

## MÔN: SINH HỌC

*\* Quan sát video kết hợp vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi sau:*

Câu 1: Cây có hoa có những loại cơ quan nào? Chúng có chức năng gì?

Câu 2: Giải thích vì sao trồng rau trên đất khô cằn, ít được tưới bón thì lá thường không xanh tốt, cây chậm lớn, còi cọc, năng suất thu hoạch sẽ thấp?

Hướng dẫn: + HS tham khảo thông tin trong sgk sinh 6.

+ HS truy cập vào đường link để xem video:

<https://www.youtube.com/watch?v=bd2Y-oZzMwI>

## MÔN: THỂ DỤC

**Ôn tại chỗ đi đều thể thao**